

*Thay lời nói đầu*

## **Phân tích, xử lý tin với yêu cầu dự báo của hoạt động thông tin khoa học**

NGUYỄN VĂN DÂN<sup>(\*)</sup>

**N**ày nay, chúng ta đang đứng trước một thách thức to lớn của kỷ nguyên thông tin: đó là tình trạng tràn ngập tin trên các phương tiện phổ biến tin và truyền thông đại chúng. Điều này đòi hỏi những người làm công tác thông tin, ở mức độ nhất định, phải trở thành các chuyên gia phân tích và xử lý tin. Nếu không biết phân tích và xử lý tin, chúng ta sẽ bị ngập trong “thế giới bùng nổ thông tin”, và có thể dẫn đến những quyết định và chính sách phi thực tiễn và sai lầm tai hại.

Thông tin trong đời sống xã hội nhiều khi bao gồm cả những tin tức sai lạc, mang mục đích xấu. Chẳng hạn như tin tức mới đây nhất của tờ *Forbes* của Hoa Kỳ đưa tin chủ tịch Fidel Castro của Cuba sở hữu 900 triệu USD gửi tại nước ngoài! Mặt khác, những thông tin trái ngược nhau đã làm cho người dùng tin đôi lúc hoang mang, không biết phải xử lý như thế nào. Không ít trường hợp đã dẫn đến những hậu quả tai hại. Chẳng hạn như gần đây nhất, vào trung tuần tháng 5/2006, khi cơn bão Chanchu (Việt Nam gọi là cơn bão số 1) xuất hiện tại biển Đông, các đài khí tượng trong khu vực đã có những dự báo khác nhau về đường đi của cơn bão, làm cho ngư dân đang đánh cá ngoài khơi đã không biết phải hành động ra sao, dẫn đến kết quả là hàng trăm ngư dân người Việt Nam bị thiệt mạng. Trong đời sống xã hội đã vậy, nhưng trong

---

<sup>(\*)</sup> PGS.TS., Phó Viện trưởng Viện Thông tin KHXH.

khoa học cũng có tình trạng nhiều tin không kém. Trên thế giới đã có hiện tượng một số nhà khoa học đưa ra những thông tin giả về công trình nghiên cứu khoa học của mình để huy động tài trợ, như vụ nhà khoa học Hàn Quốc Hwang Woo-suk gần đây đã làm giả dữ liệu để xin tài trợ cho một dự án nghiên cứu.

Tình trạng lẫn lộn thật – giả trong thông tin đã làm cho có người, chẳng hạn, giám đốc Công ty Newmarket David J. Rothkopf (một công ty thông tin và tư vấn quốc tế có trụ sở đặt tại Hoa Kỳ), nói đến một “thời đại nhiễu tin”, và ông cho rằng nếu chúng ta biết phân tích tin thì có thể phần nào lường trước được sự xuất hiện của các cuộc khủng hoảng (xem: “The Disinformation Age” [“Thời đại nhiễu tin”], *Foreign Policy*, Spring 1999, N<sup>o</sup> 114, p. 83-95). Trong tinh thần đó, thậm chí nhiều nhà khoa học còn cho rằng, nếu người ta biết kịp thời phân tích và xử lý thông tin, thì cuộc khủng hoảng tiền tệ châu Á, khởi đầu ngày 2/7/1997 tại Thailand, và vụ khủng bố 11/9/2001 tại New York, đã có thể được ngăn chặn. Điều này đòi hỏi nhiệm vụ dự báo của công tác phân tích và xử lý thông tin cần phải được coi là một nhiệm vụ chiến lược của hoạt động thông tin. Tất nhiên, đây không phải là nhiệm vụ của riêng một cá nhân hay của một tổ chức khoa học nào, mà nó phải được coi là một nhiệm vụ chung của cả xã hội và nhất là của toàn thể giới khoa học, nhưng trước hết, nhiệm vụ này là trọng trách của giới thông tin.

Để có khả năng dự báo, người làm công tác thông tin phải thu thập được nhiều dữ liệu khoa học phong phú, sau đó người làm thông tin phải sử dụng một phương pháp mà các chuyên gia giải mã tình báo gọi là “phương pháp xê dịch hàng rào” để phân loại tin, tìm ra các “dòng tin”, rút ra các dữ liệu, các ý tưởng liên quan đến những vấn đề đang được quan tâm, từ đó xác định hướng đi của các quy luật thuộc các lĩnh vực khoa học và xã hội. Và để có được khả năng dự báo như thế, người làm công tác thông tin không thể chỉ căn cứ vào những dữ liệu hiện tại, mang tính thời sự, mà còn phải căn cứ vào cả những dữ liệu quá khứ – thậm chí là từ thời quá khứ rất xa – để khẳng định tính quy luật của hiện tượng. Chẳng hạn, khi dự báo về hiểm họa của tình trạng gia tăng dân số, nếu tất cả mọi người trên thế giới đều tính đến lời cảnh báo của nhà kinh tế

học người Anh Thomas Robert Malthus từ năm 1798 về nạn nhân mãn, để từ đó đưa ra những dự báo về dân số cùng những giải pháp thích hợp, thì tình hình diễn biến dân số thế giới chắc là đã khác rất nhiều. Hay về xu hướng toàn cầu hoá văn hoá, nếu chúng ta nhớ đến những dự báo của Goethe từ năm 1827 và của K. Marx trong *Tuyên ngôn Đảng Cộng sản* năm 1848 về sự xuất hiện của một nền “văn học và văn hoá toàn thế giới”, cũng như những thông tin về các hiện tượng văn hoá có tính toàn cầu, thì sự tranh luận có lẽ sẽ không phải tập trung nhiều vào vấn đề “có hay không có toàn cầu hoá văn hoá”, mà sẽ chỉ tập trung vào vấn đề là chúng ta sẽ phải xây dựng các chính sách như thế nào để đón nhận toàn cầu hoá văn hoá với tư cách là một xu thế không thể đảo ngược. Nếu tập hợp được một cách có hệ thống các thông tin về toàn cầu hoá văn hoá để đưa ra những công trình dự báo tổng thể, thì ngày nay ở Việt Nam chắc là sẽ không còn ý kiến đánh giá tiêu cực về xu thế toàn cầu hoá văn hoá như một số ý kiến cực đoan đã công bố trên sách báo ở nước ta thời gian gần đây.

Rõ ràng, việc phân tích, xử lý tin liên quan chặt chẽ đến hoạt động dự báo khoa học. Trong tinh thần này, suốt 30 năm qua, cùng với giới khoa học trong cả nước, Viện Thông tin KHXH đã cố gắng thực hiện công việc thu thập, phân tích và xử lý tin để phục vụ cho việc thông tin dự báo khoa học. Mặc dù chưa đưa ra được những công trình dự báo ở trình độ cao, nhưng các ấn phẩm của Viện Thông tin KHXH cũng đã đáp ứng phần nào công tác dự báo của hoạt động khoa học nói chung. Có thể kể ra những cuốn sưu tập chuyên đề như vậy: *Những cuộc tranh luận về chủ nghĩa xã hội* (1991), *Khoa học - Văn hoá - Phát triển* (1993), *Kinh nghiệm phát triển Đông Á* (1995), *Những vấn đề xung quanh việc hợp nhất châu Âu* (1997), *Tôn giáo và đời sống hiện đại* (5 tập, 1997-2004), *Sử học trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI* (1997), *Tộc người và xung đột tộc người trên thế giới hiện nay* (1997), *Khủng hoảng tài chính tiền tệ ở châu Á. Những vấn đề đặt ra hiện nay* (1998), *Châu Á Thái Bình Dương tìm kiếm một hình thức hợp tác mới cho thế kỷ XXI* (1998), *Vị trí chiến lược vấn đề biển và luật biển ở khu vực châu Á Thái Bình Dương* (1998), *Nông nghiệp, an ninh lương thực với vấn đề tăng trưởng* (1999), *Tri thức, thông tin và phát triển* (2000), *Khu*

vực hoá và toàn cầu hoá - hai mặt của tiến trình hội nhập quốc tế (2000), Toàn cầu hoá và khu vực hoá - cơ hội và thách thức đối với các nước đang phát triển (2000), Sáp nhập – một xu thế phổ biến trong điều kiện cạnh tranh hiện nay (2001), Chủ nghĩa tư bản hiện đại. Những điều chỉnh mới (2001), Những vấn đề của toàn cầu hoá kinh tế (2001), Văn học sử – những quan niệm mới, những tiếp cận mới (2001), Một chủ nghĩa tư bản mới hay những diện mạo mới của chủ nghĩa tư bản (2002), Những thách thức của sự phát triển trong xã hội thông tin (2002), Khủng bố và chống khủng bố với vấn đề an ninh quốc tế (2003), Chủ nghĩa tư bản hiện đại Hoa Kỳ đầu thế kỷ XXI (2003), Văn hoá và phát triển trong bối cảnh toàn cầu hoá (2006)...; và một số cuốn sách dịch như: *Chiến tranh và chống chiến tranh* của A. Toffler và H. Toffler (1995)... Những cuốn sách này đã cung cấp những thông tin phong phú cho các nhà khoa học và các nhà quản lý, đặc biệt là cung cấp những ý kiến dự báo thuộc lĩnh vực khoa học xã hội của các chuyên gia phân tích tin trên thế giới. Đó là những dự báo về một số xu hướng cơ cấu kinh tế thế giới; dự báo về một số xu hướng hội nhập khu vực trên thế giới trong bối cảnh của toàn cầu hoá; dự báo về tình hình xung đột trên thế giới trên các lĩnh vực tôn giáo, tộc người, chính trị, văn hoá và văn minh... Ngay cả khi các công trình trên đây không đưa ra những kết luận có tính dự báo, thì những thông tin mà chúng cung cấp cũng có thể làm thành cơ sở để cho các nhà khoa học và quản lý nước ta thực hiện công tác dự báo. Những ý kiến về chủ nghĩa khủng bố quốc tế, về toàn cầu hoá, về chiến tranh... trong các cuốn sách nói trên có một ý nghĩa dự báo khá cao, mà nếu được khai thác và phân tích xử lý, chúng có thể giúp cho các nhà quản lý xây dựng được những chính sách hợp lý phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của đất nước.

Ngoài những cuốn sách nói trên, Viện Thông tin KHXH cũng đã thường xuyên cung cấp cho người dùng tin các tin tức cập nhật thông qua một loại hình thông tin kịp thời là *Bản tin phục vụ nghiên cứu* (gọi tắt là *Tin nhanh* và *Tin đặc biệt*). Đây cũng là một nguồn tin phục vụ đắc lực cho công tác thông tin dự báo. Dựa vào nguồn tin phong phú và cập nhật này, các chuyên gia phân tích và

xử lý tin có thể rút ra được những kết luận có tính dự báo cao. Bản thân một số tin là những bản dịch các bài viết có tính dự báo khoa học của các nhà khoa học trên thế giới.

Tuy nhiên, về công tác dự báo, hoạt động thông tin của chúng ta trong thời gian qua cũng còn nhiều điều chưa đáp ứng. Có những cuốn sách của các nhà khoa học nước ngoài mang tính dự báo khoa học rất cao, nhưng chúng ta đã không có điều kiện tiếp cận, cập nhật và phổ biến kịp thời. Ví dụ như từ năm 1978, nhà nữ sử học người Pháp Hélène Carrère d'Encausse – nay là chủ tịch Viện Hàn lâm Pháp –, dựa trên sự phân tích khoa học đối với một khối lượng đồ sộ các dữ liệu thuộc các phương diện văn hoá và dân tộc học của các tộc người trên lãnh thổ Liên Xô, đã cho xuất bản một công trình dự báo lịch sử về sự sụp đổ của Liên Xô: *Đế chế tan vỡ*. Vậy mà mãi đến năm 1993, sau khi Liên Xô đã sụp đổ thật sự rồi thì chúng ta mới dịch và xuất bản cuốn sách này. Hay như trong khi trên thế giới đang có một luồng ý kiến lo lắng về tình trạng gia tăng dân số, thì năm 1978 chúng ta lại cho dịch và xuất bản một công trình có phần lạc quan về tương lai của nông nghiệp và dân số loài người của J. Klatzmann: *Có thể nuôi được 10 tỷ người không?* Tất nhiên trong công trình này tác giả vẫn cảnh báo về mối nguy hại của tình trạng gia tăng dân số và khả năng có hạn của nông nghiệp, nhưng việc tác giả tập trung quá mức vào các giải pháp nông nghiệp và khẳng định trái đất có khả năng nuôi được từ 10 đến 12 tỷ người, trong khi đó lại ít bàn sâu đến hiểm hoạ của nạn nhân mãn, có thể có một tác động phụ, nằm ngoài ý muốn của tác giả, là làm cho người ta có phần an tâm ảo tưởng về khả năng của nông nghiệp trong việc gánh đỡ những khó khăn của tình trạng gia tăng dân số. Cuốn sách *Nhỏ là đẹp* của E. F. Schumacher (dịch và xuất bản năm 1994) cũng có thể nói là đã rơi vào tình trạng tương tự...

Quả thực, dự báo khoa học là một công việc cực kỳ khó khăn. Và đã gọi là “dự báo” thì thật khó đảm bảo được tỷ lệ chính xác của nó là bao nhiêu. Cho nên những hạn chế như trên là điều không thể tránh khỏi, nhất là khi trong các lĩnh vực khoa học xã hội, cái khoa học và cái chính trị có một mối quan hệ rất chặt chẽ, thậm chí nhiều khi cái khoa học còn phải chịu sự chi phối của cái chính trị.

Do đó, muốn có khả năng dự báo cao, thì chúng ta phải có nhiều dữ liệu thuộc đủ các lĩnh vực làm cơ sở. Vì vậy, để cung cấp thêm một nguồn thông tin mới cho công tác dự báo khoa học, chúng tôi đề xuất một loại hình ấn phẩm thông tin mới nữa là *Niên giám Thông tin Khoa học Xã hội*.

*Niên giám* là một thuật ngữ tương đương với thuật ngữ tiếng Anh là *annals* và thuật ngữ tiếng Pháp *Annales*. Các cuốn từ điển Anh – Việt và Pháp – Việt thường dịch hai từ này là “biên niên sử”. Còn từ *almanac* trong tiếng Anh và “almanach” trong tiếng Pháp thì thường được dịch là “niên lịch, sách lịch” (cũng có cuốn từ điển dịch là “niên giám”). Trên thực tế, “annals” và “Annales” theo nghĩa gốc là “biên niên sử”, nhưng gần đây nhất cuốn từ điển *Le Petit Larousse illustré* năm 2000 của Pháp đã định nghĩa “Annales” là một “Công trình báo cáo về các sự kiện theo từng năm” (tr. 68). Trong khi đó *Từ điển tiếng Việt* của Viện Ngôn ngữ học (1992) cũng định nghĩa “niên giám” là “Sách ghi những sự kiện quan trọng xảy ra trong từng năm một” (tr. 724). Còn từ điển bách khoa thư *Encyclopaedia Britannica 2004* của Anh (dạng CD-ROM) thì giải thích “almanac” ban đầu là một sách lịch về thời tiết và thiên văn, sau đó nó bổ sung thêm các sự kiện linh tinh cùng các tranh ảnh minh họa để làm cho cuốn sách thêm phong phú và hấp dẫn. Như thế thì ta nên dịch “almanac” là “niên lịch”, còn “annals” của tiếng Anh và “Annales” của tiếng Pháp là “niên giám” thì chính xác hơn (Trung Quốc cũng dịch từ “Annales” của Pháp là “niên giám”).

Như thế, *niên giám* là một loại hình tài liệu thông tin, theo nghĩa gốc có nhiệm vụ thông tin về các sự kiện thuộc một lĩnh vực hoặc đa lĩnh vực diễn ra trong từng năm. Cụ thể là trên thế giới, theo *Microsoft Encarta Encyclopedia 2004* của Mỹ và *Encyclopaedia Britannica 2004* của Anh (dạng CD-ROM), thì loại hình niên giám này có nguồn gốc từ các công trình *biên niên sử* từ thiên niên kỷ thứ nhất trước Công nguyên ở vùng Trung Đông và ở thế giới Cổ đại Hy – La, cũng như ở Trung Quốc từ thời Khổng Tử (551–479 trước CN). Nhưng đặc biệt là đến thế kỷ I sau CN, nhà sử học Tacitus của La Mã đã để lại một công trình sử học bất hủ mang tên *Niên giám*. Đến thế kỷ XVI, thể loại *annals* cũng đã được quan tâm phát triển khi vị

giám mục và là nhà học giả nổi tiếng người Ailen James Ussher (1581-1656) soạn thảo một công trình niên đại học mang tên *Annals of the World* ["Niên giám thế giới"] (2 tập, 1650-1654) ghi lại các sự kiện của Kinh Thánh kể từ năm 4004 trước CN.

Sau đó, loại hình niên giám còn được hiểu như là một bản tin thông báo về các sự kiện thuộc một lĩnh vực nào đó diễn ra *trong một năm*. Và cho đến nay, nó trở thành một trong những loại tạp chí khoa học khá linh hoạt, có thể coi là một loại tạp chí thông báo khoa học theo niên đại, nhưng nó cũng có thể là một tờ tạp chí đăng các bài nghiên cứu chuyên ngành, đa ngành hoặc liên ngành giống như bất cứ một tờ tạp chí nào khác. Chẳng hạn như ở Pháp có các tờ tạp chí mang tên niên giám như *Annales. Histoire, Sciences Sociales* ["Niên giám. Lịch sử, Khoa học Xã hội"] của Viện Nghiên cứu Cao cấp về Khoa học Xã hội [École des Hautes Études en Sciences Sociales] ở Paris, *Annales de Géographie* ["Niên giám địa lý"] của nhà xuất bản Armand Colin, Pháp, đều đăng các bài nghiên cứu về một lĩnh vực cụ thể và có bao quát tài liệu tham khảo của cả giai đoạn quá khứ.

Như vậy, niên giám trên thực tế là một loại hình ấn phẩm rất linh hoạt. Tuy nhiên theo nghĩa phổ biến thì người ta vẫn hiểu niên giám là một loại tạp chí thông tin về tình hình và thành tựu của một lĩnh vực nào đó thuộc khoa học hoặc đời sống diễn ra trong từng năm. Như vậy thì nó là một loại hình thông tin phản ánh kết quả nghiên cứu trong một kỳ hạn xác định, *mang đậm tính thời sự*, theo sát sự biến động của đời sống xã hội và con người.

Để thực hiện chức năng của Viện Thông tin KHXH, chúng tôi bắt đầu cho ra mắt loại hình ấn phẩm này nhằm đáp ứng nhiệm vụ thông tin về những cái mới trong khoa học xã hội của Việt Nam và thế giới. Thông qua loại hình ấn phẩm mới này, chúng tôi muốn thông tin về tình hình đời sống khoa học xã hội trong các lĩnh vực theo dõi của các phòng xử lý thông tin thuộc Viện Thông tin KHXH. Phạm vi thời gian của các bài viết tập trung vào giai đoạn của một năm qua và có thể mở rộng về trước đó nếu như vấn đề đòi hỏi. Về phạm vi chủ đề thì đây chủ yếu là những bài viết về tình hình của các lĩnh vực đời sống khoa học. Bên cạnh đó cũng có những bài

phân tích và dự báo về triển vọng của một xu hướng nghiên cứu. Nhìn chung, đây là một loại hình mang tính tổng hợp thông tin.

Vì là một loại hình mới, cho nên số ra lần đầu này mới chỉ giống như một bước thử nghiệm. Bạn đọc có thể thấy các bài viết chưa có sự thống nhất về hình thức, về nội dung và về cách tiếp cận vấn đề. Điều đó cũng có thể chấp nhận được trong một công trình thông tin. Bên cạnh những bài tổng hợp thông tin thiên về học thuật, thì cũng có những bài tổng hợp thông tin thiên về tình hình đời sống khoa học, thậm chí cả đời sống xã hội của thế giới. Nếu đặt riêng lẻ từng bài thì có thể có sự không cân đối, nhưng nhìn tổng thể cả cuốn niên giám, thì các bài viết có thể bổ sung cho nhau, hy vọng sẽ làm cho công trình trở nên phong phú và đa dạng.

Trong số ra đầu tiên này, chúng tôi giới thiệu các bài nghiên cứu và thông tin về các lĩnh vực như nghiên cứu về con người và về phát triển con người, nghiên cứu về môi trường ở Việt Nam, thông tin về tình hình quốc tế, về kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam, về công tác nghiên cứu nhà nước và pháp luật Việt Nam, về nghiên cứu sử học trên thế giới và ở Việt Nam, về nghiên cứu văn hoá thế giới, về ngữ văn Việt Nam... Trong số các bài viết, có những bài có tính dự báo nhất định hoặc có ý nghĩa gợi ý cho công tác dự báo khoa học, như các bài viết về phát triển con người, về môi trường, kinh tế, về văn hoá và phát triển...

Hy vọng đây sẽ là một loại hình thông tin bổ ích và có đóng góp nhất định cho công tác dự báo khoa học nói riêng và cho hoạt động thông tin khoa học nói chung.

*Hà Nội, tháng 6-2006*